

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 29/2018/HS-PT
Ngày 22 tháng 3 năm 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Bà **Lê Thúy Phượng**;

- Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 210/2017/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc Minh S, sinh năm 1969, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú; Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe thô; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà Nguyễn Thị Thu H; có vợ và có 03 (ba) người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 12 năm 2016.

Được Công an thành phố C thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp Bảo lãnh ngày 05 tháng 01 năm 2017.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Thị Kim C có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà trọ “Bình Dân” ở tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa do bà Bùi Thị Kim H làm chủ sở hữu. Từ năm 2004, bà H thuê Trần Thị Kim C quản lý nhà trọ với mức lương 1.000.000 đồng/tháng. Công việc chính của C là hướng dẫn đưa khách đến phòng trọ và thu tiền. Hàng tháng, C báo doanh thu, đưa tiền cho bà H.

Vào khoảng tháng 8 năm 2016, Nguyễn Ngọc Minh S chở khách đến nhà trọ “Bình Dân” thuê phòng. S gặp và nói với C khi nào khách đến trọ có nhu cầu mua dâm thì gọi điện cho S để S gọi người đến bán dâm cho khách. Mỗi lần bán dâm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), S được 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), còn C thu tiền phòng trọ, cả hai bên đều có lợi. C đồng ý.

Tối ngày 27 tháng 12 năm 2016, S điều khiển xe mô tô biển số 79F8-6238 đến nhà trọ “Bình Dân” chơi. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Quốc A (sinh năm: 1985) đến thuê phòng trọ và hỏi có “đào” (tức gái bán dâm) không? S nói: Có. Hai bên thỏa thuận giá bán dâm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), A đồng ý. A đưa C tờ tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), C tính tiền phòng trọ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), 01 chai nước uống 5.000 đồng (năm nghìn đồng), tiền bán dâm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), trả lại cho A 145.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền thừa. Sau đó, C đưa S 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền bán dâm, S đưa A đến phòng số 02 chờ người bán dâm đến. Tiếp đến, S dùng điện thoại di động của mình (số 0914461480) gọi đến số 01677897360 của Nguyễn Thị N (sinh năm 1982) nói đến nhà trọ “Bình Dân” đi với khách (tức bán dâm), N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 79K3-0573 đến nhà trọ “Bình Dân” gặp S. Tại đây, S đưa cho N 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và nói N vào phòng số 02 để bán dâm, N vào phòng số 02 cùng A thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đối với C, sau khi đưa tiền cho S, C đến Công an phường C đăng ký lưu trú cho khách trọ.

Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Đức H (sinh năm: 1988) đi xe thô đến nhà trọ “Bình Dân” gặp S nói thuê phòng trọ và hỏi có “đào” không, S nói có và nói giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), H đồng ý rồi đưa tờ tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho S. S đưa lại cho H 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và nói tỳ nữ chủ nhà trọ về đưa thêm 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). S đưa H đến phòng số 01 nói chờ người bán dâm đến. S gọi điện cho Hồ Thị T (sinh năm 1991, có số điện thoại 0922924009) nói đến nhà trọ “Bình Dân” gặp S. Tại đây, S đưa cho T 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và nói T đến phòng số 01 bán dâm, T lấy tiền rồi vào phòng số 01 cùng H thực hiện hành vi mua bán dâm.

Khi N và A, T và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, vào khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2016, Trần Thị Kim C còn gọi cho Đào Thị V và Nguyễn Thị Tiên M đi chơi cùng Tạ Văn H và Bùi Văn M nhưng không thực hiện hành vi mua bán dâm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 255; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S;

- Áp dụng Khoản 3 Điều 7; Điểm d Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S;

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 và Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S 03 (ba) năm tù, về tội “Môi giới mại dâm”.

- Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Thị Kim C 01 (một) năm tù về tội “Chứa mại dâm”; quyết định về vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Thị Kim C trong vụ án và các chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 27 tháng 12 năm 2016, tại Nhà trọ "Bình Dân" - tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Ngọc Minh S đã có hành vi hai lần làm trung gian dẫn dắt người khác bán dâm. Hành vi đó của Nguyễn Ngọc Minh S đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh, đạo đức xã hội; ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa những hành vi tương tự. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cơ sở căn cứ.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn

khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định mức hình phạt của bị cáo. Vì vậy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, cấp phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ này giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo.

[3] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 255; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S;

- Áp dụng Khoản 3 Điều 7; Điều 328 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S;

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Môi giới mại dâm”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 12 năm 2016 đến ngày 05 tháng 01 năm 2017 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc Minh S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 3 năm 2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung